



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.26.00094

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản
chứng nhận sản phẩm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản:**

Tên sản phẩm	: Khô dầu dừa (COPRA EXPELLERS)
Số lượng/ khối lượng	: Hàng xá tàu /1.320.000 kg
Hãng, nước sản xuất	: Không có thông tin về nhà sản xuất/Indonesia
Thuộc lô hàng nhập khẩu	
Hợp đồng số	: 40393667 ngày 29/10/2025
Hóa đơn số	: 90469942 ngày 13/12/2025
Vận đơn số	: SP/BTG/LA-251201
Ngày sản xuất	: Không xác định
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng	: 10684/HQ-GDK-TTKN ngày 18/12/2025 (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250043556)
Đơn vị được cấp	: CÔNG TY TNHH DE HEUS Địa chỉ: Lô A4 Khu Công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Phú Quới, Tỉnh Vĩnh Long ,Việt Nam
Phương thức đánh giá	: Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật	: QCVN 01-190:2020/BNNPTNT; sửa đổi 1-2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày	: Không xác định

Quyết định chứng nhận

Số: 158 /QĐ-TTKN

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Bưởi



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 686/2026/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Nguyễn Minh Hoàng

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, Tp. Cần Thơ

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Nguyễn Minh Hoàng

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn truyền thống, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và chăn nuôi, đựng trong túi

Mã số mẫu/Sample code : 0752601459

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 08/01/2026

Ngày phân tích/Analysing date : 08/01/2026

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Khô dầu dừa (COPRA EXPELLERS) (BNNPTNT29250043556)	Aflatoxin B1 (*)	µg/kg (LOQ=1)	1,6	HDH-08 (Ref. AOAC 990.33; AOAC 991.31) Sắc ký lỏng
	Protein thô (#)(*)	% (LOQ=0,1)	23,12	TCVN 4328 - 1:2007

Cần Thơ, ngày/date: 13/01/2026

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.